TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 31 tháng 10 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH KHÁNH HOÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông LÊ HOÀI TÂM.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông LÊ QUÝ HÙNG.
2/ Ông THÁI CAO BÌNH.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà BÙI THỊ MỸ HẠNH – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C – tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông HOÀNG ANH TRÍ – Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 13/10/2017 đối với bị cáo:

MẤU N (Tên gọi khác: M) - sinh năm: 1992; Nơi ĐKHKTT: thôn D, xã B, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; Chổ ở hiện nay: sống lang thang không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: không; học vấn: không biết chữ; Con ông Cao X – sinh năm: 1940 (đã chết); Con bà Mấu Thị L – sinh năm: 1945 (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/8/2017. (có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Mấu N:* Ông Lê Thanh Sơn – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

* *Người bị hại:* Trần Thị L (Tên gọi khác: Đ) - sinh năm: 1954
Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Ngọc Đ – sinh năm: 1939; địa chỉ: phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

* *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Đ – sinh năm: 1965
Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

2. Nguyễn Văn S – sinh năm: 1952
Địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

3. Nguyễn Từ Anh C – sinh năm: 1973
Địa chỉ: thôn S, xã C, Tp C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Mấu N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 20/6/2017, Mấu N sau khi uống bia ở khu vực suối Đ, xã C, huyện C đã đi bộ đến rẫy của bà Trần Thị L (Đ) thuộc thôn T, xã C, huyện C để chơi. Đến nơi, thấy bà L đang lau dọn lán trại, N xuống bếp kiếm đồ ăn nhưng không có nên lên võng ngồi. Lúc này, nghĩ bà L có tiền nên N nảy sinh ý định lấy tiền của bà L để tiêu xài. N đứng dậy đi đến dùng hai tay bóp cổ bà L, đè xuống nền nhà đồng thời nói: Tiền đâu đưa hết đây. Bà L nói không có thì N liền dùng hai tay đánh liên tiếp vào vùng đầu, mặt của bà L. Hoảng sợ do bị N đánh, bà L giả vờ nói: Tiền cô chôn ở gốc cây bồ đề ngoài sân. Nghe bà L nói vậy, N vẫn dùng tay bóp cổ và dẫn bà L ra ngoài sân. Ra bên ngoài sân, bà L nói N thả tay ra để bà lấy tiền. N buông lỏng tay ra, bà L liền vùng bỏ chạy và hô lớn rồi chạy qua rẫy của bà Nguyễn Thị Đ gần bên cạnh lẫn trốn. Lúc này, N thấy chiếc xe mô tô 79F2-2187 của bà L đang dựng trước sân, chìa khóa gắn sẵn trên xe, N liền lên xe nổ máy và điều khiển xe chạy đi. Khi đến trước quán ông Nguyễn Văn S tại thôn T, N đạp ngã xe rồi dùng cây đập vỡ ốp nhựa của xe rồi tiếp tục điều khiển xe bỏ đi, do xe bị hỏng nên N để ở thôn S, xã C, thành phố C. Ngày 23/7/2017 được anh Nguyễn Từ Anh C phát hiện nên giao xe cho Công an xã C.

Ngày 19/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu WARM, kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát 79F2-2187 có giá trị 1.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Mấu N về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mấu N về tội cướp tài sản; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Mấu N từ 04 đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Trần Thị L không yêu cầu nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không xét; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc Đ vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử xét tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- Bị cáo Mấu N khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Mấu N cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội do lạc hậu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc Đ và những người làm chứng Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Văn S, Nguyễn Từ Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 191, Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Mấu N đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 20/6/2017, tại khu vực rẫy bà Trần Thị L thuộc thôn T, xã C, huyện C, Mấu N đã có hành vi dùng tây bóp cổ và đánh vào đầu, mặt bà L để buộc bà L đưa tiền. Sau khi bà L đã chạy thoát, bị cáo đã chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 79F2-2187 của bà L có giá trị 1.000.000 đồng. Hành vi dùng vũ lực tấn công người khác của bị cáo để chiếm đoạt tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 12/10/2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đồng bào, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Mấu N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này của người bào chữa không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Trần Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét tách thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Bị cáo Mấu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Mấu N phạm tội cướp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Mấu N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc Đ được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Mấu N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Mấu N, người bị hại Trần Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Ngọc Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Hoài Tâm